

Số: 115/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 517/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, về việc: Xin ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị P T H**, sinh ngày 12/9/1985;

Căn cước số: 0191*****484;

Địa chỉ: Nhà số H, ngách N, Tổ M, phường L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh H N T**, sinh ngày 19/9/1978;

Căn cước công dân số: 0300*****501;

Địa chỉ: Nhà số H, ngách N, Tổ M, phường L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị P T H và anh H N T.
2. Công nhận sự thoả thuận của chị P T H và anh H N T, cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Chị P T H và anh H N T có 02 con chung là cháu H H A,

sinh ngày 06/02/2015 và cháu H N N, sinh ngày 05/11/2018. Chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị H đối với anh T và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh T với chị H cho đến khi cháu A, cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số 0017364 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5. Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội – Phòng Thi hành án KV5;
- UBND xã H, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 23/KH, quyển số: 01/2014 của UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Hải Dương cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu